

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và ông Nguyễn Văn Thắm.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2020 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Số N đường ĐVT, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị H sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Bà Lương Thị K sinh năm 1953, địa chỉ: Số N đường ĐVT, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị T, bị đơn anh H đều trình bày: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/4/2018. Chị T và anh H chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát

sinh mâu thuẫn trầm trọng, theo chị T xác định là do hai bên không hợp tính nết, anh Hùng không có trách nhiệm với vợ con; anh Hùng xác định ngoài nguyên nhân do hai bên không hợp tính nết nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau thì chị T sống không đúng mực, không có chính kiến. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị xin ly hôn anh Hùng; quan điểm của anh H không mong muốn ly hôn nhưng chị T cương quyết xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh H có hai con là Phạm Văn AQ sinh ngày 26/10/2018, Phạm Anh T sinh ngày 03/6/2020. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H không mong muốn ly hôn nên không đưa ra quan điểm về việc nuôi dưỡng con.

Về tài sản, công nợ: Chị T, anh H đều không yêu cầu giải quyết.

Người làm chứng bà Hồng, bà Kính trình bày: Quá trình chung sống chị T, anh H thường xuyên xảy ra tranh cãi, xô xát; hiện tại đã sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ. Nay bà H đề nghị giải quyết vụ án theo pháp luật. Bà K đề nghị xử cho hai bên ly hôn, giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chị T ly hôn anh H; giao các cháu Q, T cho chị T nuôi dưỡng; chị T phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định.

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào năm 2018, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do trước khi tiến tới hôn nhân các bên đương sự tuổi đời còn trẻ, chưa có sự chuẩn bị về tâm lý, kinh tế, sức khỏe và những hiểu biết cần thiết cho cuộc sống gia đình nên khi về ở với nhau thì xảy ra mâu thuẫn nhưng hai bên đã không đủ bản lĩnh, kỹ năng giải quyết, vượt qua mâu thuẫn. Xác minh tại UBND xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và người thân trong gia đình của đương sự đều xác định: Mâu thuẫn giữa chị T anh H đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H

mong muốn về đoàn tụ hôn nhân nhưng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân, còn chị T cương quyết xin ly hôn. Như vậy từ những căn cứ như đã nêu ở trên, HĐXX có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị T ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Chị T và anh H có hai con là Phạm Văn AQ sinh ngày 26/10/2018 và Phạm Anh T sinh ngày 03/6/2020. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng nhận nuôi dưỡng hai con, tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con; anh H không đồng ý ly hôn nên không thể hiện quan điểm nuôi dưỡng con. HĐXX thấy rằng các cháu Q, T tính đến ngày xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện tại do chị T nuôi dưỡng; quá trình giải quyết vụ án chị T đã chứng minh các điều kiện về nuôi dưỡng con nên giao các cháu Q, T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không phải đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị T, anh H không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao các con Phạm Văn AQ sinh ngày 26/10/2018 và Phạm Anh T sinh ngày 03/6/2020 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002015 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong

hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND phường B, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn